

Klq:
- Ban CHAB;
- các tổ chức kinh tế - xã hội;
- các chi bộ.

TỈNH ỦY SƠN LA
BAN TỔ CHỨC

ĐẢNG CỘNG SẢN VIỆT NAM

Sơn La, ngày 16 tháng 7 năm 2024

Số 646-BC/BTCTU

ĐẢNG ỦY TRƯỞNG ĐẠI HỌC TÂY BẮC
CÔNG VĂN ĐẾN
Số: 396
Ngày: 18 tháng 7 năm 2024

BÁO CÁO

công tác phát triển đảng viên 6 tháng đầu năm,
nhiệm vụ trọng tâm 6 tháng cuối năm 2024

Thực hiện Kế hoạch số 200-KH/TU ngày 05/01/2024 của Ban Thường vụ Tỉnh ủy về công tác phát triển đảng viên năm 2024. Ban Tổ chức Tỉnh ủy báo cáo kết quả thực hiện nhiệm vụ công tác phát triển đảng viên 6 tháng đầu năm; nhiệm vụ, giải pháp trọng tâm 6 tháng cuối năm 2024, như sau:

I. ĐẶC ĐIỂM TÌNH HÌNH CHUNG

Đến ngày 30/6/2024, Đảng bộ tỉnh có 17 đảng bộ trực thuộc, gồm 12 đảng bộ huyện, thành phố, 03 đảng bộ lực lượng vũ trang (*Quân sự, Công an, Bộ đội biên phòng*), Đảng bộ Khối các cơ quan và Doanh nghiệp tỉnh, Đảng bộ cơ sở Trường Đại học Tây Bắc; có 833 tổ chức cơ sở đảng (*327 đảng bộ, 506 chi bộ*), 4.116 chi bộ trực thuộc đảng ủy cơ sở với 92.985 đảng viên. Trong đó: 188 đảng bộ xã (*có 3.116 chi bộ trực thuộc với 62.271 đảng viên*); 16 đảng bộ phường, thị trấn (*có 338 chi bộ trực thuộc với 14.464 đảng viên*); 75 tổ chức cơ sở đảng doanh nghiệp (*gồm 16 đảng bộ, 59 chi bộ cơ sở; 103 chi bộ trực thuộc*) với 2.261 đảng viên; 362 tổ chức cơ sở đảng cơ quan (*gồm 27 đảng bộ, 335 chi bộ cơ sở; 175 chi bộ trực thuộc*) với 5.909 đảng viên; 121 tổ chức cơ sở đảng đơn vị sự nghiệp (*gồm 30 đảng bộ, 91 chi bộ cơ sở; 137 chi bộ trực thuộc*) với 4.653 đảng viên; 71 tổ chức cơ sở đảng lực lượng vũ trang (*gồm 50 đảng bộ, 21 chi bộ cơ sở; 247 chi bộ trực thuộc*) với 3.427 đảng viên.

II. KẾT QUẢ THỰC HIỆN

1. Công tác lãnh đạo, chỉ đạo

Thực hiện chương trình công tác năm 2023 của Ban Thường vụ Tỉnh ủy, Ban Tổ chức Tỉnh ủy tham mưu trình Ban Thường vụ Tỉnh ủy ban hành Kế hoạch số 200-KH/TU ngày 05/01/2024 về công tác phát triển đảng viên năm 2024; chỉ đạo các huyện ủy, thành ủy, đảng ủy trực thuộc thực hiện Nghị quyết số 19-NQ/TU ngày 25/11/2021 của Ban Thường vụ Tỉnh ủy về phát triển đảng trong doanh nghiệp ngoài khu vực nhà nước, hợp tác xã tỉnh Sơn La, giai đoạn 2021-2025; Kế hoạch số 133-KH/TU ngày 20/10/2022 của Ban Thường vụ tỉnh ủy về thực hiện Nghị quyết số 21-NQ/TW ngày 16/6/2022 của Ban Chấp hành Trung ương Đảng và Kế hoạch số 07-KH/TW ngày 17/8/2022 của Bộ Chính trị về tăng

cường củng cố, xây dựng tổ chức cơ sở đảng và nâng cao chất lượng đội ngũ đảng viên trong giai đoạn mới.

Ban Thường vụ các huyện ủy, thành ủy, đảng ủy trực thuộc đã lãnh đạo, chỉ đạo quán triệt, cụ thể hóa và triển khai thực hiện Kế hoạch của Tỉnh ủy và các văn bản hướng dẫn của Trung ương về công tác phát triển đảng viên phù hợp với yêu cầu và tình hình thực tiễn của địa phương, đơn vị. Công tác phát triển đảng đã được các cấp ủy đảng tiếp tục quan tâm chú trọng về chất lượng của quần chúng kết nạp; việc kết nạp đảng viên đảm bảo đúng nguyên tắc, quy trình, thủ tục theo quy định Điều lệ Đảng, hướng dẫn của cấp ủy, cơ quan chuyên môn cấp trên.

2. Kết quả công tác phát triển đảng viên

2.1. Kết quả tạo nguồn phát triển đảng viên

Ngay từ đầu năm, các huyện ủy, thành ủy, đảng ủy trực thuộc Tỉnh ủy đã lãnh đạo, chỉ đạo các cấp ủy cơ sở làm tốt công tác tuyên truyền, bồi dưỡng, tạo nguồn phát triển đảng viên và giới thiệu tham gia học các lớp nhận thức về Đảng. Các trung tâm chính trị đã mở 34 lớp bồi dưỡng nhận thức về Đảng với tổng số 2.295 quần chúng ưu tú (Có biểu tổng hợp kèm theo).

Các chi bộ, đảng bộ cơ sở đã xây dựng kế hoạch về tạo nguồn kết nạp đảng viên; phối hợp với các tổ chức đoàn thể để giáo dục, lựa chọn, giới thiệu quần chúng ưu tú cho chi bộ; xây dựng kế hoạch bồi dưỡng cho đội ngũ quần chúng ưu tú, tham gia tích cực các phong trào thi đua, hoàn thành tốt nhiệm vụ được giao, đủ điều kiện xem xét, công nhận cảm tình Đảng.

2.2. Kết quả phát triển đảng viên

Ban Thường vụ huyện ủy, thành ủy, đảng ủy trực thuộc Tỉnh ủy đã chỉ đạo các cơ quan chuyên trách tham mưu, giúp việc, các chi, đảng bộ cơ sở tổ chức tuyên truyền về ý nghĩa, tầm quan trọng của công tác phát triển đảng viên, góp phần quan trọng trong việc nâng cao năng lực lãnh đạo, sức chiến đấu của tổ chức cơ sở đảng và nâng cao chất lượng đội ngũ đảng viên, xây dựng tổ chức cơ sở đảng trong sạch, vững mạnh.

Kết quả: 6 tháng đầu năm 2024, toàn tỉnh đã kết nạp được 1.076/2.768 đảng viên (đạt tỉ lệ 38,87%) so với Kế hoạch số 200-KH/TU của Ban Thường vụ Tỉnh ủy; trong đó kết nạp được 15 đảng viên ở chi bộ ít đảng viên thiếu bền vững, 58 đảng viên phụ nữ là người dân tộc thiểu số, 02 đảng viên theo tôn giáo, 20 đảng viên trong doanh nghiệp ngoài khu vực nhà nước, 02 đảng viên là học sinh... (Có biểu tổng hợp kèm theo).

3. Chất lượng quần chúng ưu tú và đảng viên được kết nạp

Thực hiện theo quy định, hướng dẫn thi hành Điều lệ Đảng, các cấp ủy, tổ chức đảng đã quan tâm lãnh đạo, chỉ đạo xây dựng củng cố tổ chức đảng, phát triển và nâng cao chất lượng đội ngũ đảng viên. Trong công tác phát triển đảng viên, chất lượng quần chúng ưu tú giới thiệu cho Đảng ngày càng được nâng cao, đa số đều đã tốt nghiệp trung học phổ thông hoặc được đào tạo chuyên nghiệp. Những vùng đồng bào dân tộc thiểu số và vùng có điều kiện kinh tế - xã hội khó khăn, người được kết nạp đảng đã có trình độ học vấn tối thiểu từ bậc tiểu học trở lên. Qua đó góp phần nâng cao năng lực lãnh đạo, sức chiến đấu của tổ chức đảng trên địa bàn; xây dựng Đảng trong sạch, vững mạnh củng cố niềm tin của nhân dân đối với Đảng.

III. TỒN TẠI, HẠN CHẾ, NGUYÊN NHÂN

1. Tồn tại, hạn chế

- Công tác lãnh đạo, chỉ đạo và tổ chức thực hiện phát triển đảng viên của một số cấp ủy chi bộ còn yếu. Một số cấp ủy cơ sở chưa thực hiện tốt quy trình, thủ tục kết nạp đảng viên mới theo hướng dẫn; còn lúng túng trong quá trình triển khai thực hiện.

- Một số cấp ủy, tổ chức đảng cơ sở chưa làm tốt công tác bồi dưỡng quần chúng ưu tú, tạo nguồn phát triển đảng viên; công tác phát triển đảng viên không đồng đều, tỷ lệ kết nạp đảng viên ở các chi bộ nông thôn ít đảng viên, là học sinh, sinh viên còn thấp. Còn nhiều đảng bộ kết nạp đảng viên đạt dưới 50% chỉ tiêu theo kế hoạch giao.

- Còn tình trạng sinh viên khi đang là đảng viên dự bị lập trường tư tưởng không vững vàng, vi phạm pháp luật của Nhà nước bị xử lý kỷ luật phải xóa tên.

- Việc phát triển đảng viên và thành lập chi bộ trong các doanh nghiệp ngoài khu vực Nhà nước, hợp tác xã còn gặp khó khăn.

2. Nguyên nhân

- Một số cấp ủy viên cơ sở còn hạn chế về năng lực, lúng túng trong việc nắm bắt nghiệp vụ kết nạp đảng viên; chưa làm tốt công tác tuyên truyền, thuyết phục quần chúng vào Đảng. Công tác kiểm tra, đôn đốc thực hiện nhiệm vụ công tác phát triển đảng của một số cấp ủy cơ sở chưa thường xuyên.

- Công tác xem xét, tạo nguồn và xem xét kết nạp đảng đối với quần chúng ở các chi bộ ít đảng viên, vùng đồng bào theo tôn giáo gặp nhiều khó khăn; tình trạng truyền và học đạo trái pháp luật tại một số bản vùng cao, vùng sâu, vùng xa còn diễn ra; một số vi phạm chính sách dân số kế hoạch hóa gia đình (*sinh đẻ nhiều con*) và một số vi phạm Luật hôn nhân gia đình (*tảo hôn*).

- Đa số doanh nghiệp tư nhân, hợp tác xã có quy mô vừa và nhỏ; chỉ chú trọng đến hiệu quả sản xuất kinh doanh, chưa quan tâm đến công tác phát triển đảng viên, thành lập và hoạt động của tổ chức đảng. Số lượng lao động tại các doanh nghiệp, hợp tác xã không ổn định, luôn biến động, làm việc theo thời vụ, chủ yếu quan tâm đến thu nhập.

- Đa số quần chúng là lực lượng đoàn viên, thanh niên trẻ đang trong độ tuổi lao động đi khỏi địa bàn nơi cư trú làm công nhân trong khu công nghiệp, lao động phổ thông nên khó khăn trong công tác tạo nguồn phát triển đảng; một số quần chúng không đảm bảo tiêu chuẩn về trình độ giáo dục phổ thông; đảng viên dự bị đi làm ăn xa nên không bố trí được thời gian tham gia lớp bồi dưỡng lý luận chính trị dành cho đảng viên mới dẫn đến không đủ điều kiện, tiêu chuẩn theo quy định để chuyển đảng chính thức.

- Số lượng sinh viên của Đảng bộ trường Đại học Tây Bắc tuyển sinh giảm theo từng năm; số lượng học sinh, sinh viên ưu tú được rèn luyện, thử thách trong tham gia các hoạt động phong trào còn hạn chế, ngại va chạm, ngại thử thách, chưa tích cực rèn luyện phấn đấu, chưa xác định được động cơ, nguyện vọng để được kết nạp vào Đảng.

- Thời gian thẩm định lịch sử chính trị đối với quần chúng đề nghị kết nạp vào Đảng của cơ quan Công an huyện còn mất nhiều thời gian.

IV. NHIỆM VỤ TRỌNG TÂM 6 THÁNG CUỐI NĂM 2024

1. Các huyện ủy, thành ủy, đảng ủy trực thuộc Tỉnh ủy tiếp tục tăng cường lãnh đạo, chỉ đạo phân đấu hoàn thành và vượt chỉ tiêu phát triển đảng viên năm 2024 theo Kế hoạch số 200-KH/TU ngày 05/01/2024 của Ban Thường vụ Tỉnh ủy; Nghị quyết số 19-NQ/TU ngày 25/11/2021 của Ban Thường vụ Tỉnh ủy về *"Phát triển đảng trong doanh nghiệp ngoài khu vực nhà nước, hợp tác xã tỉnh Sơn La, giai đoạn 2021 - 2025"*.

2. Tiếp tục lãnh đạo, chỉ đạo các huyện ủy, thành ủy, đảng ủy trực thuộc Tỉnh ủy thực hiện tốt Kế hoạch số 133-KH/TU ngày 20/10/2022 của Ban Thường vụ tỉnh ủy về thực hiện Nghị quyết số 21-NQ/TW ngày 16/6/2022 của Ban Chấp hành Trung ương Đảng về tăng cường củng cố, xây dựng tổ chức cơ sở đảng và nâng cao chất lượng đội ngũ đảng viên trong giai đoạn mới.

3. Tập trung lãnh đạo, chỉ đạo triển khai thực hiện Nghị quyết số 02-NQ/TU ngày 21/01/2021 của Ban Chấp hành Đảng bộ tỉnh và Kế hoạch số 42-KH/TU ngày 17/5/2021 của Ban Thường vụ Tỉnh ủy thực hiện Nghị quyết số 02-NQ/TU về *"Nâng cao năng lực lãnh đạo và sức chiến đấu của tổ chức cơ sở đảng ở đảng bộ xã, phường, thị trấn gắn với củng cố hệ thống chính trị cơ sở"*.

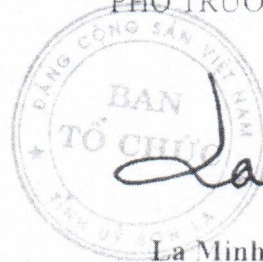
4. Đề nghị Ban cán sự đảng Ủy ban nhân dân tỉnh chỉ đạo rà soát tháo gỡ khó khăn, vướng mắc, ưu tiên bố trí nguồn lực, nguồn vốn, tạo môi trường thuận lợi trong đầu tư, kinh doanh cho các doanh nghiệp, hợp tác xã phát triển.

5. Cấp ủy, ủy ban kiểm tra các cấp tăng cường công tác kiểm tra, giám sát công tác phát triển đảng viên; thường xuyên rà soát, sàng lọc, đưa ngay những đảng viên không còn đủ tư cách ra khỏi Đảng; biểu dương, khen thưởng đối với cấp ủy, tổ chức đảng có thành tích trong công tác phát triển đảng và kịp thời tháo gỡ những khó khăn, vướng mắc trong triển khai thực hiện./.

Nơi nhận:

- Ban Thường vụ Tỉnh ủy,
- Lãnh đạo Ban Tổ chức Tỉnh ủy,
- Ban Thường vụ các huyện ủy, thành ủy, đảng ủy trực thuộc Tỉnh ủy,
- Ban Tổ chức các huyện ủy, thành ủy, đảng ủy trực thuộc Tỉnh ủy,
- Lưu.

**K/T TRƯỞNG BAN
PHÓ TRƯỞNG BAN**



La Minh Khôi

TỔNG HỢP KẾT QUẢ PHÁT TRIỂN ĐẢNG VIÊN 6 THÁNG ĐẦU NĂM 2024

(kèm theo Báo cáo số 646-BC/BTCTU ngày 16/7/2024 của Ban Tổ chức Tỉnh ủy)

[illegible]

Số TT	Các đảng bộ trực thuộc Tỉnh ủy	Số lớp bồi dưỡng nhận thức về Đảng	Số quần chúng đã BD nhận thức về Đảng	Tổng số giao kết nạp đang viên mới năm 2024	Tổng số đảng viên mới kết nạp 6 tháng đầu năm 2024	Đạt tỉ lệ % so với KH TU giao năm 2024	Trong đó																	
							Tổng số	Khối xã, phường, thị trấn								Doanh nghiệp			Cơ quan Đảng, MTTQ và các tổ chức chính trị - xã hội	Đơn vị sự nghiệp	Lực lượng vũ trang	Học sinh, sinh viên		
								Kết nạp ở ban, tiểu khu, tổ dân phố	Kết nạp ở ban chưa có đảng viên sơ tại	Kết nạp ở chỉ bộ ít đảng viên	Kết nạp ở trường học, trạm y tế, công an	Kết nạp ở lực lượng dân quân tự vệ, dự bị động viên	Kết nạp Phụ nữ là người dân tộc thiểu số	Kết nạp người theo tôn giáo	Kết nạp người có hôn nhân với người nước ngoài	Có vốn Nhà nước	Ngoài khu vực nhà nước (theo NQ số 19-NQ/TU ngày 25/12/2021 của BTVTƯ)	DN tư nhân ...					HTX ...	
1	2	3	4	5	6	7	8= 9+...16	9	10	11	12	13	14	15	16	17	18	19	20	21	22	23	24	
11	Mường La	2	131	205	44	21,4	18												2		21		3	
12	Vân Hồ	1	70	120	51	42,5	43	30			8	1	4			1					6		1	
13	ĐU Khối các CQ & DN tỉnh	2	130	150	91	60,6										16	7		47		21			
14	Quản sự tỉnh	1	147	50	31	62																31		
15	Công an tỉnh	1	102	45	67	149																67		
16	Bộ đội Biên phòng tỉnh	1	48	23	1	4,3																		
17	ĐH Tây Bắc	0	0	50	33	66																1		33
	Tổng cộng	34	2.295	2.768	1.076	38,87	725	350	-	15	233	47	58	2	0	25	18	2	75	6	99	110		34

***Ghi chú:** Cột số 14, không tính Phụ nữ là người dân tộc Thái, Kinh.